TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2020/HS-ST
Ngày: 09 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Long Nhiên**.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hiền.
Ông Nguyễn Hữu Sang.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Ông Trần Bình Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Thái Quốc H (tên gọi khác C), sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Quốc N, sinh năm 1964 và bà Phan Thị T, sinh năm 1964; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Thân T, sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt);

Trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh B;

- Người làm chứng:

+ NLC1, sinh năm 1980 (vắng);
Trú tại: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh B.
+ NLC2, sinh năm 1960 (có mặt);

+ NLC3, sinh năm 1978 (vắng);
+ NLC4, sinh năm 1965 (vắng);
Đồng trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh B.
+ NLC5, sinh năm 1964 (có mặt);
+ NLC6, sinh năm 1990 (có mặt);
Đồng trú tại: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh B.
+ NLC7, sinh năm 1980 (có mặt);
Trú tại: khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh B.
+ NLC8, sinh năm 1981 (vắng);
Trú tại: thôn P, xã C, huyện P, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Quốc H – sn 1987 ở thôn T – xã B – huyện T – tỉnh B làm phụ hồ xây nhà cho ông Thân T – sn 1974 ở thôn P – xã T – huyện T. Nhà ông T là nhà cập 4, phía trước là phòng dùng để làm cửa sắt, kế tiếp là khu vực đang xây móng nhà mới, phòng ngủ, phòng bếp và nhà vệ sinh. Sáng ngày 11/8/2019, H cùng Nguyễn Minh L – sn 1980 ở thôn T – xã B – huyện T, Phạm Văn T – sn 1960 ở thôn P – xã T – huyện T đến xây nhà cho ông T như thường lệ. Ông T và ông T đào móng, H phụ hồ cho ông L xây. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, L hỏi mượn ông T 140.000 đồng nên ông T đến vị trí móc treo đồ ở đường luồng nối nhà bếp và phòng ngủ (cao cách đất 1,6m) lấy số tiền 140.000 đồng trong ví da cất trong túi quần dài đưa ông L rồi móc quần lại ở vị trí cũ. Trong ví còn số tiền 7.400.000 đồng gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng đựng trong ngăn có dây kéo và 160.000 đồng đựng ở ngăn ngoài không có dây kéo. Sau đó ông T cùng ông T tiếp tục đến đào hố, xúc cát. H đi ra trước nhà ông T lấy lon nước ngọt đã mua trước đó đi ra khu vực nhà bếp định bỏ lon nước vào tủ lạnh cho mát để uống. Khi đến nơi để tủ lạnh, H nhìn thấy quần của ông T rơi xuống đất nên đến nhặt lên định móc lại vị trí cũ thì phát hiện ở túi quần phía sau bên phải có 01 ví da nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong ví. H lấy ví ra khỏi túi quần, mở ví lấy 6.700.000 đồng rồi bỏ ví vào túi quần móc chiếc quần vào móc treo đồ trên tường. H cầm lon nước ngọt ra ngoài uống rồi tiếp tục trộn hồ, đẩy vật liệu cho ông L xây móng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày tất cả nghỉ, ông T mua bia về nhậu. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H không nhậu nữa mà xin về trước. Khi về đến cầu Đ thuộc P– xã T, H lấy số tiền trộm cắp được ra đếm nhưng chưa đếm xong, do sợ ông T phát hiện truy đuổi nên cất tiền vào túi quần rồi về nhà.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, H mang số tiền trộm cắp được đến Trung tâm thế giới di động ở thị trấn P, huyện T mua một điện thoại di động hiệu

Samsung Galaxy A30 với giá 4.790.000 đồng, một miếng dán điện thoại và 02 card điện thoại với giá 250.000 đồng rồi đến quán L ở khối P, thị trấn P, huyện T ăn lẩu, uống bia hết 206.000 đồng. Sau khi ăn, uống xong H điều khiển xe đi dạo trên đường T thuộc khối P, thị trấn P để tìm gái mua dâm. Khi đến trước cổng nhà nghỉ D, H gặp hai người thanh niên (không rõ lai lịch) hỏi gái bán dâm thì được hai người này gọi cho một cô gái bán dâm. H và cô gái bán dâm thỏa thuận giá mua bán dâm là 500.000 đồng. Trước khi thực hiện hành vi mua dâm H đưa cho cô gái bán dâm 500.000 đồng, số tiền còn lại 954.000 đồng H cất vào túi quần. Sau khi mua dâm xong H điều khiển xe về nhà. Sáng ngày 12/8/2019, H lấy số tiền trong túi quần ra kiểm tra thì thấy còn 143.000 đồng. Số tiền còn lại 811.000 đồng H không xác định được lý do bị mất.

Tang vật vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn đã tiến hành tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30 màu xanh, ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng trong, số Imei 1: 354868101773390, số Imei 2: 354869101773398; một bộ dây sạc điện thoại Samsung, Model: EP-TA200; 143.000 đồng tiền mặt.

Trong quá trình điều tra Thái Quốc H đã tự nguyện bồi thường 6.700.000 đồng đã chiếm đoạt cho bị hại Thân T.

Tại Bản cáo trạng số 65/CT – VKSTS ngày 28/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáo Thái Quốc H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thái Quốc H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thái Quốc H mức án từ 03 đến 06 tháng tù.

- Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tuyên trả cho bị cáo:

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, màu xanh, số Imei 1: 354868101773390, số Imei 2: 354869101773398; không có sim và thẻ nhớ; ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng trong (không kiểm tra chất lượng bên trong của máy);

+ 01 (một) bộ dây sạc Samsung, model: EP – TA200 (không kiểm tra chất lượng bên trong của bộ dây sạc);

+ Số tiền 143.000đ (*Một trăm bốn mươi ba nghìn đồng*).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Khoảng 17 giờ ngày 11/8/2019, trong quá trình làm phụ hồ xây nhà cho ông Thân T ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh B, bị cáo Thái Quốc H lợi dụng sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản nên đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Thân T số tiền 6.700.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thái Quốc H phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn. Bị cáo là người đã trưởng thành, vì muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, trong quá trình đi làm phụ hồ xây nhà cho ông Thân T, bị cáo H nhìn thấy quần của ông T rơi xuống đất nên đến nhặt lên định móc lại vị trí cũ thì phát hiện ở túi quần phía sau bên phải có 01 ví da nên lén lút mở ví chiếm đoạt số tiền 6.700.000 đồng. Do đó,

cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc của khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu cho bị hại xong; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo là lao động chính, mẹ bị cáo bị bệnh tim. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo an tâm cải tạo. Tuy nhiên, xét thấy tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên cũng cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tang vật của vụ án gồm:

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, màu xanh, số Imei 1: 354868101773390, số Imei 2: 354869101773398; không có sim và thẻ nhớ; ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng trong (không kiểm tra chất lượng bên trong của máy); 01 (một) bộ dây sạc Samsung, model: EP – TA200 (không kiểm tra chất lượng bên trong của bộ dây sạc).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/12/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

- Số tiền 143.000đ (*Một trăm bốn mươi ba nghìn đồng*).

(Theo biên bản giao nhận tài sản ngày 10/10/2019 giữa Kho bạc nhà nước huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

Xét điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 bị cáo có được là dùng tiền trộm cắp mua và số tiền 143.000 đồng là số tiền sau khi bị cáo tiêu xài còn lại. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền 6.700.000 đồng cho bị hại nghị nên tuyên trả lại điện thoại và số tiền nêu trên cho bị cáo.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Thái Quốc H là hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thái Quốc H phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Thái Quốc H 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

* Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

Tuyên trả cho bị cáo Thái Quốc H:

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, màu xanh, số Imei 1: 354868101773390, số Imei 2: 354869101773398; không có sim và thẻ nhớ; ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng trong (không kiểm tra chất lượng bên trong của máy);

- 01 (một) bộ dây sạc Samsung, model: EP – TA200 (không kiểm tra chất lượng bên trong của bộ dây sạc);

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/12/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

- Số tiền 143.000đ (*Một trăm bốn mươi ba nghìn đồng*).

(Theo biên bản giao nhận tài sản ngày 10/10/2019 giữa Kho bạc nhà nước huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Thái Quốc H được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Tây Sơn;
- Bi cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Long Nhiên